

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DS-PT

Ngày 11-02-2020

V/v tranh chấp Hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng
đất, tài sản gắn liền với đất và
thực hiện nghĩa vụ thanh toán
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ

Ông Lộc Sơn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thực hiện nghĩa vụ thanh toán tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐ-PT ngày 13/01/2020, Thông báo số 02/TB-TA ngày 30/01/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đặng Tiến D, sinh năm 1963; địa chỉ: Đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. *Bị đơn*

- Ông Hoàng Văn Đ; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; thường trú tại: Ngõ T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội, có mặt.

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1941; địa chỉ: Đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1971; địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bà Trần Thúy N, sinh năm 1980; địa chỉ: Đường K, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bà Dương Thị L, sinh năm 1946; địa chỉ: Đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Bà Tô Thị Lệ H, sinh năm 1976; địa chỉ: Đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Bà Nông Thị H; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Ông Hoàng Văn T (Hoàng Đình T); địa chỉ: Đường K, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Ông Hoàng Văn Đ là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Đặng Tiến D trình bày: Năm 1993, ông Đặng Tiến D có thỏa thuận mua một ngôi nhà cấp 4 với ông Hoàng Văn Đ, thỏa thuận diện tích đất và nhà là 116m², trong giấy chứng nhận sở hữu nhà là 177,6m², giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 151/CN do Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 29 tháng 9 năm 1992. Về nguồn gốc đất là của bà Hoàng Thị H bán cho ông Trần Văn T, sau đó ông Trần Văn T chuyển nhượng cho ông Hoàng Văn Đ là 70,5m² và tặng cho con gái 61m² trong diện tích 177,6m². Năm 1993, ông Hoàng Văn Đ chuyển nhượng cho ông Đặng Tiến D thửa đất ông Hoàng Văn Đ mua với ông Trần Văn T và thỏa thuận thửa đất bán là 116m², giá là 150.000.000đồng, giá trung bình là 1.290.000 đồng/1m² nhưng trong giấy chuyển nhượng ông Trần Văn T bán cho ông Hoàng Văn Đ chỉ có 70,5m² nên số tiền ông Đặng Tiến D đã trả đủ là 90.000.000đồng, vì vậy xảy ra mâu thuẫn. Trong quá trình mua bán, ông Trần Văn T dùng giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở của mình và sơ đồ địa chính ngôi nhà đưa cho ông Hoàng Văn Đ và Hoàng Văn T chuyển giao cho ông Đặng Tiến D có giấy biên nhận mua bán nhà, giấy giao nhận tiền của ông Đặng Tiến D cho ông Hoàng Văn T và ông Hoàng Văn Đ có dấu chứng thực của công chứng Nhà nước. Sau đó, ông Hoàng Văn Đ và ông Trần Văn T lại yêu cầu ông Đặng Tiến D bán lại bộ giấy tờ nhà đất trên mà ông Đặng Tiến D đang nắm giữ, còn bản giấy chuyển nhượng nhà đất giữa ông Trần Văn T và ông Hoàng Văn Đ thì không giao cho ông Đặng Tiến D. Sau khi mua xong, ông Đặng Tiến D chuyển về đó ở thì ông Trần Văn T cho người cháu tên là P đến ở tại đó và tranh chấp với ông Đặng Tiến D. Đến năm 2014, ông Trần Văn T lại được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Đặng Tiến D đã có đơn tố cáo kèm theo tài liệu hồ sơ giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, sơ đồ nhà đất, giấy tờ mua bán nhà đất gửi các cơ quan chức năng giải quyết nhưng vẫn không dứt điểm. Nay ông Đặng Tiến D khởi kiện yêu

cầu hủy hợp đồng mua, bán nhà đất viết tay của ông Hoàng Văn Đ bán lại cho ông Trần Văn T ngày 13/05/2014. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Đặng Tiến D được tiếp tục thực hiện hợp đồng mua nhà đất từ năm 1993, căn cứ trên giấy bán nhà đất của ông Trần Văn T đã bán cho ông Hoàng Văn Đ ngày 27/5/1993, diện tích nhà đất là 70,5m² tương ứng đúng số tiền ông Đặng Tiến D đã trả đủ tiền mua nhà, đất trên, hoặc ông Hoàng Văn Đ và ông Trần Văn T phải trả lại ông Đặng Tiến D giá trị nhà đất theo giá hiện tại là 800.000.000đồng (tám trăm triệu đồng); địa chỉ nhà đất tại đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn ông Hoàng Văn Đ trình bày: Năm 1992, ông Hoàng Văn Đ có mua nhà và đất của ông Trần Văn T, cho đến ngày 27/5/1993, ông Trần Văn T mới làm giấy nhượng bán nhà đất cho ông Hoàng Văn Đ (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã L, tỉnh Lạng Sơn ngày 08/06/1993). Sau đó, ông Hoàng Văn T (Hoàng Đình T) có mối giới giữa ông Hoàng Văn Đ với ông Đặng Tiến D mua bán đất với nhau. Đến ngày 21/9/1993, ông Hoàng Văn Đ làm giấy nhượng nhà đất cho ông Đặng Tiến D với giá 180.000.000đồng. Ông Đặng Tiến D có giao cho ông Hoàng Văn T 90.000.000đồng đặt cọc trước cho ông Hoàng Văn Đ, thực tế ông Hoàng Văn T giao cho ông Hoàng Văn Đ 80.000.000đồng có xác nhận của Phòng công chứng số 1 ngày 13/10/1994, còn 10.000.000 đồng ông Hoàng Văn T giữ lại để hưởng hoa hồng. Một thời gian sau, ông Đặng Tiến D không trả nốt tiền còn lại để hai bên làm thủ tục và các bên thỏa thuận, ông Hoàng Văn Đ giảm giá bán thửa đất xuống còn 150.000.000đồng. Giấy mua bán nhà đất được viết ngày 13/10/1994 có hẹn số tiền còn lại ông Đặng Tiến D thanh toán hết vào ngày 29/10/1994 (Giấy mua bán xác nhận của Phòng công chứng số 1 ngày 13/10/1994. Đến ngày hẹn 29/10/1994, ông Đặng Tiến D không thanh toán nốt số tiền theo giấy mua bán được lập ngày 13/10/1994 và số tiền 10.000.000đồng do ông Hoàng Văn T cầm trước đó. Đến ngày 16/6/2001, ông Đặng Tiến D và ông Hoàng Văn Đ cùng thỏa thuận bằng văn bản, ông Hoàng Đình T là người chứng kiến. Theo đó, các bên đã thỏa thuận lại, trong giấy có nội dung như sau: “Vì vậy, ngày hôm nay tôi và ông Hoàng Văn Đ thỏa thuận lại là nếu ông Hoàng Văn Đ bán mảnh đất này cho người khác khi bán xong ông Hoàng Văn Đ có trách nhiệm thanh toán cho tôi là Đặng Tiến D thường trú tại đường P, phường Đ, thị xã L số tiền là 90.000.000đồng trong đó có khoản tiền 10.000.000đồng mà ông Hoàng Văn T cầm...” Thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết nêu trên, ngày 13/5/2014, ông Hoàng Văn Đ bán lại cho chủ cũ là ông Trần Văn T và vợ là Dương Thị L. Giấy mua, bán đất, nhà ở được viết bằng tay có chữ ký của vợ chồng ông Hoàng Văn Đ và vợ chồng ông Trần Văn T. Khi ông Hoàng Văn Đ bán xong ông Đặng Tiến D vẫn không chịu nhận số tiền theo thỏa thuận mà còn đòi số tiền cao hơn nhiều lần, thậm chí còn đòi 400.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Nay ông Đặng Tiến D lại tiếp tục kiện đòi ông Hoàng Văn Đ và ông Trần Văn T phải trả số tiền là 800.000.000đồng, mà không đưa được bất cứ một chứng lý nào để chứng minh cho yêu cầu đó. Ông Hoàng Văn Đ đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì không có căn cứ và chỉ nhất trí trả số tiền 90.000.000đồng cho ông Đặng Tiến D.

Bị đơn ông Trần Văn T trình bày: Thửa đất đang tranh chấp nguồn gốc là

của ông mua với ông Tô Văn T với giá 6.000.000đồng vào năm 1990, sau đó mua thêm một gian nhà của bà Hoàng Thị H ngay liền kề đất thì tổng cộng mới được diện tích 177m² đất. Đến năm 1991, ông Trần Văn T tặng cho con gái 51,9m², năm 1993, ông Trần Văn T bán cho ông Hoàng Văn Đ thửa đất diện tích 70,5m² số tiền là 16.400.000 đồng. Năm 2014, ông Trần Văn T lại mua lại với ông Hoàng Văn Đ cũng 70,5m² với giá 950.000.000đồng, sau đó ông Trần Văn T được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2014 và xây nhà cũng vào năm 2014. Nay ông Trần Văn T không liên quan gì với việc mua bán đất giữa ông Đặng Tiến D với ông Hoàng Văn Đ và không nhất trí trả tiền cho ông Đặng Tiến D theo yêu cầu khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị H trình bày: Nhất trí với ý kiến của ông Hoàng Văn Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị L trình bày: Nhất trí với ý kiến của ông Trần Văn T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tô Thị Lệ H trình bày: Nhất trí với ý kiến của ông Đặng Tiến D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T trình bày: Bà không liên quan đến việc mua, bán và các tài sản đang tranh chấp giữa ông Đặng Tiến D với ông Hoàng Văn Đ, ông Trần Văn T.

Với nội dung như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 29/10/2019 và Quyết định sửa chữa, bổ sung Bản án số 04/2019/QĐ-SCBSBA ngày 08/11/2019 của TAND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 116; 117; 118; 119; 120; 127; 131 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ khoản 3, 14 Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 157; 165; 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1, 4 Điều 26; điểm b khoản 3 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Tiến D về việc yêu cầu hủy hợp đồng, giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 13/5/2014 giữa ông Trần Văn T, bà Dương Thị L với ông Hoàng Văn Đ, bà Nông Thị H.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Tiến D yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng, giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/1993 và ngày 13/4/1994 giữa ông Đặng Tiến D với ông Hoàng Văn Đ và tuyên bố các giao dịch trên vô hiệu.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Tiến D buộc ông Hoàng Văn Đ phải thanh toán 800.000.000đồng (*Tám trăm triệu đồng*) cho ông Đặng Tiến D. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Đặng Tiến D có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Hoàng Văn Đ không thi hành xong khoản tiền

phải thi hành nêu trên thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Không chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Tiến D buộc ông Trần Văn T liên đới cùng với ông Hoàng Văn Đ thanh toán cho ông Đặng Tiến D 800.000.000đồng (*tám trăm triệu đồng*) cho ông Đặng Tiến D.

5. Về chi phí tố tụng: Ông Đặng Tiến D phải chịu 5.000.000đồng. Xác nhận ông Đặng Tiến D đã nộp đủ. Ông Hoàng Văn Đ phải chịu 5.000.000đồng chi phí thẩm định và định giá tài sản. Ông Đặng Tiến D đã nộp tạm ứng trước, nay buộc ông Hoàng Văn Đ phải hoàn trả lại 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*) cho ông Đặng Tiến D. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Đặng Tiến D có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Hoàng Văn Đ không thi hành xong khoản tiền phải thi hành nêu trên thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí: Ông Đặng Tiến D phải chịu 300.000đồng tiền án phí không có giá ngạch về yêu cầu hủy hợp đồng không được chấp nhận, số tiền này được trừ vào 10.000.000đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Đặng Tiến D đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2915/0001738 ngày 10/5/2019, trả lại cho ông Đặng Tiến D 9.700.000đồng tiền tạm ứng án phí.

Buộc ông Hoàng Văn Đ phải chịu 36.000.000đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Trong thời hạn luật định, ông Hoàng Văn Đ kháng cáo bản án. Tại đơn kháng cáo ngày 04/10/2019, ông cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì nguyên đơn không yêu cầu tuyên Hợp đồng chuyển nhượng đất vô hiệu và không yêu cầu ông phải bồi thường. Do vậy yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết lại không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo ông Hoàng Văn Đ đã có thiện trí thỏa thuận và tự nguyện nhất trí trả cho nguyên đơn ông Đặng Tiến D, tổng số tiền 550.000.000đồng (năm trăm năm mươi lăm triệu đồng). Hẹn trả trong 02 (hai) tháng tính từ ngày 11/02/2020 đến hết ngày 11/4/2020. Về án phí và chi phí tố tụng khác mỗi bên chịu 1/2 giá trị.

Nguyên đơn ông Đặng Tiến D, cũng tự nguyện đồng ý nhận số tiền của bị đơn trả theo thỏa thuận, trong vòng 02 (hai) tháng tính từ ngày 11/02/2020 đến hết ngày 11/4/2020. Về án phí và chi phí tố tụng khác mỗi bên chịu 1/2 giá trị.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Về nội dung kháng cáo: Ông Hoàng Văn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, được coi là hợp lệ. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại

cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật, các đương sự có mặt tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau là ông Hoàng Văn Đ trả cho ông Đặng Tiến D 550.000.000đồng; trả trong thời hạn 02 (hai) tháng tính từ ngày hôm nay 11/02/2020. Về án phí và các khoản chi phí tố tụng mỗi bên chịu 1/2 giá trị. Về án phí dân sự phúc thẩm ông Hoàng Văn Đ chịu toàn bộ. Việc thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án dân sự sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn T; bà Dương Thị L; bà Tô Thị Lệ H đã có đơn xin xử vắng mặt, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt những người trên. Hội đồng xét xử sau khi thảo luận tại chỗ, đã quyết định áp dụng Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn ông Đặng Tiến D và bị đơn ông Hoàng Văn Đ đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề cần giải quyết trong vụ án, cụ thể như sau: Ông Hoàng Văn Đ tự nguyện nhất trí trả cho ông Đặng Tiến D số tiền 550.000.000đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng); ông Đặng Tiến D cũng đồng ý với thỏa thuận và không yêu cầu ông Hoàng Văn Đ trả lãi; thời gian trả tiền trong thời hạn 02 (hai) tháng tính từ ngày hôm nay 11/02/2020 đến ngày 11/4/2020. Về án phí sơ thẩm: Các bên thỏa thuận được với nhau là ông Hoàng Văn Đ chịu 1/2 án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm; ông Đặng Tiến D chịu 1/2 án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Về chi phí tố tụng ông Hoàng Văn Đ chịu 1/2 số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản; ông Đặng Tiến D chịu 1/2 số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Xét thấy, việc thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người thứ ba nên cần công nhận sự thỏa thuận. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2019/DS-ST ngày 29/10/2019 và Quyết định sửa chữa, bổ sung Bản án số: 04/2019/QĐ-SCBSBA ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, ông Hoàng Văn Đ phải chịu 13.000.000đồng (mười ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của 550.000.000đồng (năm trăm

năm mươi triệu đồng) và 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận ông Hoàng Văn Đ đã nộp đủ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

[5] Ông Đặng Tiến D phải chịu 13.000.000đồng (mười ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của 550.000.000đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng). Xác nhận ông Đặng Tiến D đã nộp 10.000.000đồng (mười triệu đồng) theo Biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, nay còn phải nộp tiếp 3.000.000đồng.

[6] Về chi phí tố tụng: Ông Hoàng Văn Đ phải chịu 5.000.000đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản để trả cho ông Đặng Tiến D.

[7] Ông Đặng Tiến D phải chịu 5.000.000đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo thỏa thuận. Xác nhận ông Đặng Tiến D đã nộp đủ số tiền trên.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 29/10/2019 và Quyết định sửa chữa, bổ sung Bản án số 04/2019/QĐ-SCBSBA ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

1. Ông Hoàng Văn Đ phải trả cho ông Đặng Tiến D số tiền 550.000.000đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng); thời gian trả tiền trong thời hạn 02 (hai) tháng tính từ ngày 11/02/2020 đến hết ngày 11/4/2020. Ông Đặng Tiến D không yêu cầu ông Hoàng Văn Đ trả lãi. Nếu hết thời hạn trên ông Hoàng Văn Đ không trả được thì ông Hoàng Văn Đ phải chịu trả lãi xuất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Hoàng Văn Đ phải chịu 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản để trả cho ông Đặng Tiến D và phải chịu trả lãi xuất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ông Đặng Tiến D phải chịu 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo thỏa thuận. Xác nhận ông Đặng Tiến D đã nộp đủ số tiền trên.

3. Về án phí

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 13.000.000đồng (Mười ba triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3.2. Ông Đặng Tiến D phải chịu 13.000.000đồng (Mười ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Xác nhận ông Đặng Tiến D đã nộp 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2915/0001738 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, nay còn phải nộp tiếp 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

3.3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hoàng Văn Đ phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận ông Hoàng Văn Đ đã nộp đủ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001992 ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP L, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP L, tỉnh Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- HCTP; P. KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đức Chiến